

Bản án số: 01/2022/HS-ST  
Ngày 26-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Giang Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Bá Đường

Bà Đinh Thị Út

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc N** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 02/9/1985 tại huyện V, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn TA2, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Chính Đ (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958, hiện trú tại thôn TA1, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có vợ: Phạm Thị T sinh năm 1987, hiện trú tại Thôn TA2, xã T, huyện V, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị hại: Đỗ Bá H - sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản L 2, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

**Có mặt.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Ngọc T

Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt.

Người làm chứng: Phạm Thị Thuỳ L

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc N và anh Phạm Văn C, Nguyễn Như K cùng đến ăn sáng tại quán ăn của chị Phạm Thị Ngọc T địa chỉ: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Cùng lúc đó có anh Đỗ Bá H và Phạm Văn Q đến ngồi ăn sáng uống rượu tại bàn bên cạnh. Ngồi ăn sáng được một lúc thì giữa H và C xảy ra cãi nhau, N quay sang nói với H và C "Thôi anh em khéo đùa thành thật". Thấy vậy H đứng dậy đi đến cho bàn của N, dùng chân phải đạp vào sườn phải của N làm N ngã xuống đất. N đứng dậy dùng tay nắm liên tiếp vào người H, H một tay ôm cổ một tay nắm liên tiếp vào mặt của N. Mọi người trong quán đã can ngăn không cho N và H đánh nhau, lúc này H đã đi ra bàn uống nước cách vị trí của N là 6,2m. N đi ra ngoài nhìn thấy trên bàn quầy của quán ăn có 01 chiếc kéo nên đã cầm kéo đi đến chỗ H, đứng đối diện với H. Tay trái N ôm vòng ra phía sau giữ cổ H, tay phải cầm kéo vòng ra phía sau lưng H đâm 01 nhát trúng vào lưng H. Sau khi bị đâm H ngã xuống nền nhà, N bỏ đi và chiều cùng ngày N đến cơ quan công an đầu thú. Anh H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai, sau đó điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 269/TgT ngày 18/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc N:

Gãy xương chính mũi, vách ngăn mũi đã điều trị, hiện tại hít thở bình thường, mức tổn hại sức khỏe: 08%. Vết thay đổi sắc tố da tại góc mũi, mức tổn hại sức khỏe là 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc N là 09%. Cơ chế gây thương tích: trực tiếp. Vật gây thương tích: vật tày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 233/TgT ngày 27/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận tổn thương cơ thể của Đỗ Bá Hoà:

Sẹo vết thương nằm chéo ngang mức đốt sống ngực T8 phía bên trái kích thước nhỏ: mức tổn hại sức khỏe 01%

Sẹo mổ tại đường giữa lưng tương ứng đốt sống ngực T7 đến T8 kích thước lớn: Mức tổn hại sức khỏe 03%

Vỡ cung sau bên trái đốt sống ngực T8: Mức tổn hại sức khỏe 08%

Liệt chân trái mức độ nặng: Mức tổn hại sức khỏe 51%

Liệt chân phải mức độ nhẹ: Mức tổn hại sức khỏe 21%

Tiểu khó, đại tiện khó: Mức tổn hại sức khỏe là 33%

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Bá Hoà là 77%.

Cơ chế chấn thương: Trực tiếp.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Vật chứng đề nghị tịch thu tiêu huỷ chiếc kéo kim loại. Trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 157.797.503đ. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị hại có trách nhiệm bồi thường cho bị cáo 10.000.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc N khai nhận

Ngày 22/7/2021 bị cáo và H xảy ra mâu thuẫn, khi bị H gây thương tích bị cáo đã không kiềm chế được bản thân và đã sử dụng 01 chiếc kéo kim loại đâm 01 nhát vào lưng Đỗ Bá H dẫn đến thương tích cho H là 77%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo sử dụng chiếc kéo kim loại dài 24cm, phần lưỡi kéo dài 16cm, bản rộng 2,6cm được xác định là sử dụng hung khí nguy hiểm theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Nguyễn Ngọc N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rất rõ mỗi cá nhân trong xã hội có quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể và được pháp luật bảo hộ về sức khỏe. Tuy nhiên bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, khi phát sinh mâu thuẫn với người khác đã sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải có một mức án nghiêm

khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi sự việc xảy ra đã chủ động đến cơ quan công an đầu thú, mặt khác khi xảy ra cãi nhau anh Đỗ Bá H đã gây thương tích cho bị cáo trước với mức tổn thương sức khoẻ là 09%. Quá trình điều tra bị cáo chưa bồi thường cho bị hại nhưng tại phiên toà bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà bị hại Đỗ Bá H yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm

Tiền xe cứu thương đi lại giữa Lào Cai và Hà Nội: 15.000.000đ

Tiền cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Việt Đức: 53.000.000đ

Tiền phục hồi chức năng tại Bệnh viện Việt Đức: 17.000.000đ

Tiền mua thuốc theo đơn tại Bệnh viện Việt Đức: 48.000.000đ

Tiền chi phí cách ly tập trung: 2.500.000đ

Tiền phục hồi chức năng tại tỉnh Lào Cai: tiền phòng 6.500.000đ, tiền thuốc theo đơn: 10.000.000đ.

Thu nhập của bị hại bị mất: 10.0000.000đ/tháng x 6 tháng = 60.000.000đ

Thu nhập của vợ bị mất: 15.000.000đ/tháng x 6 tháng = 80.000.000đ

Tổ thất tinh thần: 70.000.000đ.

Ăn uống bồi dưỡng sức khoẻ: 50.000.000đ

Tuy nhiên tại phiên toà bị hại thừa nhận không cung cấp được các hoá đơn chứng từ đến ngày xét xử mà chỉ có các chứng từ đã nộp tại cơ quan điều tra. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản có hoá đơn chứng từ và các khoản chi phí thực tế từ ngày 22/7/2021 đến ngày 24/11/2021 như sau:

+ Chi phí điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Lào Cai:

Hoá đơn thanh toán ngày 24/8/2021: 22.455.427.000đ

Tiền khám ngày 24/8/2021: 200.000đ

Tiền khám ngày 13/10/2021: 300.000đ

Đơn thuốc ngày 24/8/2021: 3.980.400đ

Tiền khám ngày 29/7/2021: 135.000đ

Đơn thuốc ngày 27/9/2021: 789.000đ

Đơn thuốc ngày 29/10/2021: 5.628.000đ

Phiếu thu tiền 23/9/2021: 3.000.000đ

Ngoài ra khoản chi phí 9.292.076đ theo bảng kê ngày 24/11/2021 do Bảo hiểm y tế chi trả, người bệnh không phải chi trả nên không chấp nhận.

Tổng: 36.487.827đ

+ Tiền xe đi lại: Theo bệnh án, anh H phải di chuyển từ Lào Cai về Hà Nội bằng xe cứu thương, mặc dù anh không có hoá đơn chứng từ nhưng anh bị chấn thương cột sống nên việc phải đi lại bằng xe cứu thương là phù hợp với thực tế nên HĐXX chấp nhận chi phí đi lại: 15.000.000đ.

+ Thu nhập bị mất của bị hại và người chăm sóc

Trong thời gian anh Hoà phải điều trị thì chị Phạm Thị Thuý L là người trực tiếp chăm sóc. Anh chị có cung cấp giấy xác nhận của UBND xã Bảo Hà về công việc thu nhập theo đó Chị L mở quán spa làm đẹp có thu nhập khoảng 20tr/tháng, anh H mở quán nước tại nhà có thu nhập 10tr/tháng. Tuy nhiên việc kinh doanh của anh chị không có căn cứ nộp thuế nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào mức thu nhập bình quân đầu người do UBND xã Bảo Hà xác nhận là 230.000đ/người/ngày:

Thu nhập bị mất của bị hại:

$230.000\text{đ}/\text{người}/\text{ngày} \times 4 \text{ tháng } 2 \text{ ngày} = 28.980.000\text{đ}$

Thu nhập bị mất của chị L (khoản này chị L đề nghị bồi thường cho anh H):  
 $230.000\text{đ}/\text{người}/\text{ngày} \times 4 \text{ tháng } 2 \text{ ngày} = 28.980.000\text{đ}$

+ Tiền ăn bồi dưỡng sức khoẻ:

Xét thấy quá trình điều trị bị hại cần bồi dưỡng sức khoẻ, anh H yêu cầu bồi thường 50.000.000đ là không phù hợp nên HĐXX chấp nhận là:

$2.000.000\text{đ}/\text{tháng} \times 4 \text{ tháng } 2 \text{ ngày} = 8.132.000\text{đ}.$

+ Tiền ăn khi đi cách ly tập trung 14 ngày: Không chấp nhận do đây là chi phí sinh hoạt hàng ngày nếu không phải cách ly bị hại và chị L vẫn phải ăn.

+ Tiền tổn thất tinh thần: Xét thấy hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới tinh thần của bị hại tuy nhiên mức yêu cầu bồi thường 70.000.000đ là cao nên HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần là: 50.000.000đ

Tổng cộng: 167.597.827đ

Bên cạnh yêu cầu bồi thường của bị hại, bị cáo N cũng yêu cầu bị hại bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm 9% số tiền là 10.000.000đ. Bị hại nhất trí bồi thường cho bị cáo số tiền trên nên Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận của hai bên. Khấu trừ khoản chi phí bị hại phải bồi thường cho bị cáo, thì bị cáo N còn phải bồi thường cho bị hại là: 157.597.827đ. Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã bồi thường cho bị hại 50.000.000đ, như vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp là: 107.597.827đ.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là 01 chiếc kéo bằng kim loại chiều dài 24cm, phần lưỡi kéo dài 16cm bản rộng 2,6cm.

Đây là tài sản của bà Phạm Thị Ngọc T và đến nay bà T không có nhu cầu nhận lại tài sản. Xét thấy chiếc kéo không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng là đúng, mức hình phạt đề nghị là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc N, bị hại Đỗ Bá H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải bồi thường cho anh Đỗ Bá Hoà số tiền là 167.597.827đ

Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Nguyễn Ngọc N với bị hại Đỗ Bá H: Bị hại Đỗ Bá H có trách nhiệm bồi thường cho bị cáo Nguyễn Ngọc N số tiền 10.000.000đ.

Khấu trừ các khoản trên, bị cáo Nguyễn Ngọc N còn phải bồi thường cho anh Đỗ Bá H là: 157.597.827đ. Xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000đ, bị cáo Nhật còn phải bồi thường tiếp cho anh Đỗ Bá Hoà số tiền là: 107.597.827đ.

Kể từ ngày anh Đỗ Bá H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Ngọc N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc kéo bằng kim loại chiều dài 24cm, phần lưỡi kéo dài 16cm bản rộng 2,6cm

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.379.800đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là: 5.579.800đ.

Anh Đỗ Bá H phải chịu 500.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- Công an huyện Bảo Yên;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Hoàng Thị Giang Thanh**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Giang Thanh**



**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Giang Thanh**